

BẢN TIN

Doanh nghiệp và

Tự do hóa thương mại

Số 16, Quý II/2019

 www.trungtamwto.vn

EVFTA

ĐỂ ĐỪNG CHỈ LÀ
NHỮNG GIẤC MƠ



Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới. Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp, Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.



Trung tâm WTO và Hội nhập hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và các góp ý của độc giả để ngày càng hoàn thiện hơn Bản tin này. Mọi thông tin và góp ý xin gửi về:

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn

Facebook.com/trungtamwtovahoinhap





CHUYÊN ĐỀ

EVFTA

ĐỂ ĐỪNG CHỈ LÀ NHỮNG GIẤC MƠ

Cuối cùng thì Hiệp định thương mại tự do (EVFTA) và bảo hộ đầu tư (EVIPA, tách ra từ EVFTA) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đã được ký kết vào ngày 30/6/2019. Con đường tới những giấc mơ thịnh vượng về kinh tế, thể chế, phát triển bền vững từ Hiệp định có quy mô lớn nhất này của Việt Nam đã tiến thêm được một cột mốc quan trọng. Còn thêm một bước phê chuẩn nữa là Hiệp định này có hiệu lực. Nhưng để hiện thực hóa những giấc mơ lớn từ Hiệp định thì phía trước còn là một chặng đường dài.

TIN VIỆT NAM

- 2 Bức tranh thương mại – Đầu tư quốc tế Việt Nam nửa đầu năm 2019
- 6 Đã ban hành Biểu thuế thực thi Hiệp định CPTPP
- 7 AHKFTA và AHKIA chính thức có hiệu lực
- 8 ASEAN ký kết ATISA và Nghị định thư sửa đổi ACIA
- 10 Việt Nam có được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung?
- 14 Hiệp định VPA-FLEGT và những thách thức trong thực thi

TIN QUỐC TẾ

- 18 Cụm tin về căng thẳng thương mại
- 26 Khu vực thương mại tự do lục địa châu Phi - AfCFTA chính thức có hiệu lực
- 28 Trung Quốc có thể không tự động được xem là nền kinh tế thị trường trong các vụ điều tra chống bán phá giá
- 30 Nhật Bản và Hàn Quốc phát sinh căng thẳng thương mại



Bức tranh thương mại – Đầu tư quốc tế Việt Nam nửa đầu năm 2019

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

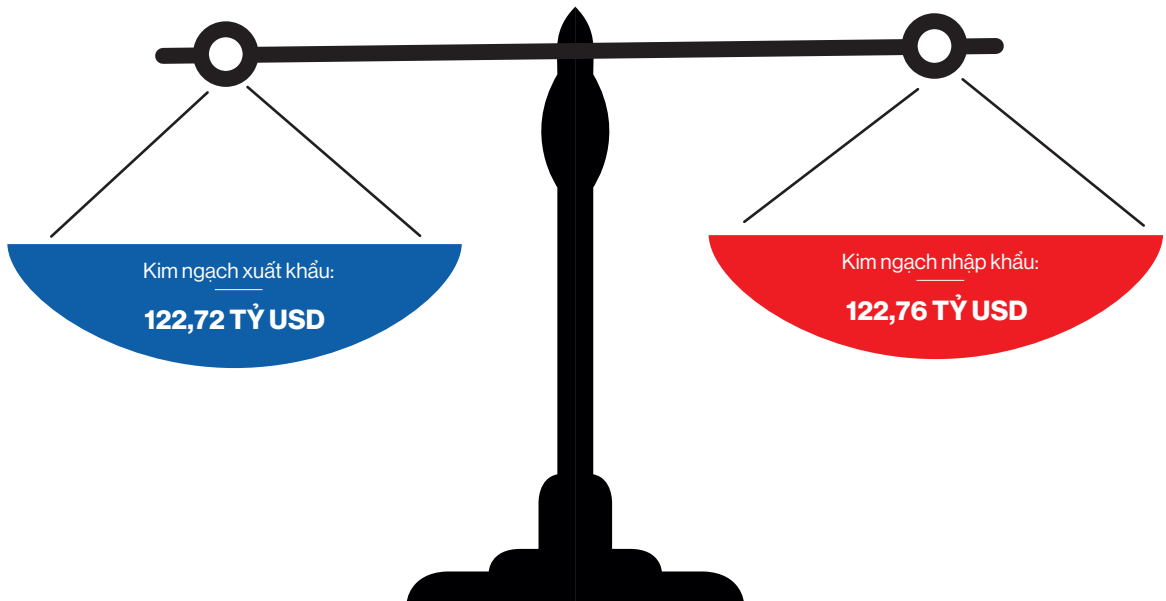
**Cán cân thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2019,
so sánh với cùng kỳ năm 2018.**

Tổng kim ngạch XNK

245,48 TỶ USD

Thâm hụt thương mại

34 TRIỆU USD



Nhận xét

- Tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt tăng 7,3% và 10,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Cán cân thương mại đạt mức thâm hụt nhẹ không đáng kể, trị giá 34 triệu USD.

Những mặt hàng xuất nhập khẩu chính của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2019, so sánh với cùng kỳ năm 2018.

Mặt hàng xuất khẩu chính

Đơn vị: tỷ USD



23,5 tỷ USD ▲ 4%

Điện thoại và linh kiện



15,5 tỷ USD ▲ 14,3%

Điện tử, máy tính, linh kiện



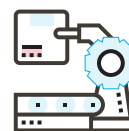
15 tỷ USD ▲ 9,9%

Hàng dệt may



8,8 tỷ USD ▲ 14,2%

Giày dép

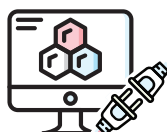


8,2 tỷ USD ▲ 6,3%

Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng

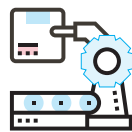
Mặt hàng nhập khẩu chính

Đơn vị: tỷ USD



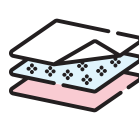
24,3 tỷ USD ▲ 20,9%

Điện tử, máy tính, linh kiện



17,9 tỷ USD ▲ 14,8%

Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng



6,7 tỷ USD ▲ 7,6%

Vải



5,9 tỷ USD ▼ 2,2%

Điện thoại và linh kiện



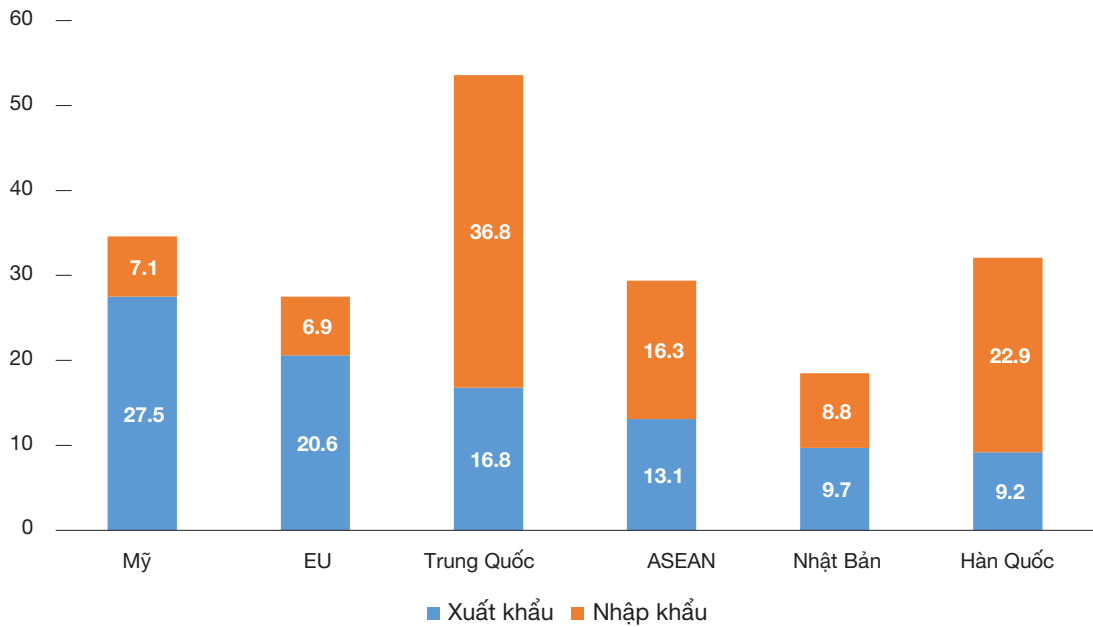
5 tỷ USD ▲ 0,8%

Sắt thép

Nhận xét

- Các mặt hàng điện thoại, điện tử, máy tính, linh kiện chiếm gần 1/3 tổng xuất khẩu (39 tỷ USD), nhưng cũng đồng thời chiếm khoảng 1/4 tổng nhập khẩu của Việt Nam (30,2 tỷ USD)
- Nhập khẩu máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất chiếm 14,6% tổng nhập khẩu.

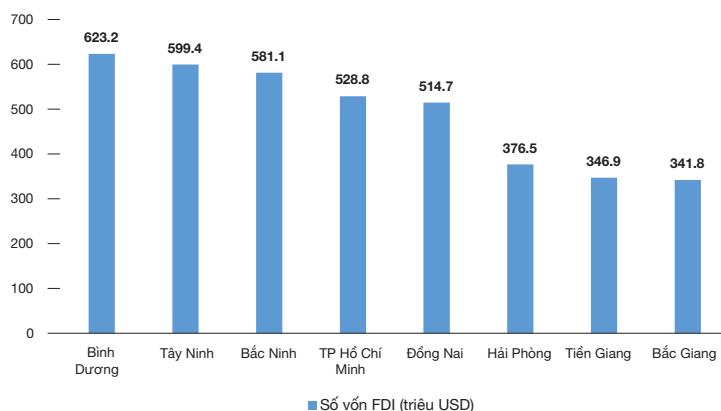
Các thị trường xuất nhập khẩu chính của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2019, so sánh với cùng kỳ năm 2018



Nhận xét

- Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, tiếp theo là EU và Trung Quốc; đồng thời, Mỹ cũng là thị trường mà xuất khẩu Việt Nam có mức tăng trưởng lớn nhất (27.4%)
- Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam, với mức tăng trưởng nhập khẩu vào Việt Nam lớn nhất (21,8%); đồng thời cũng là thị trường mà Việt Nam có mức thâm hụt thương mại cao nhất (20 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu cao gấp khoảng 2,2 lần kim ngạch nhập khẩu).

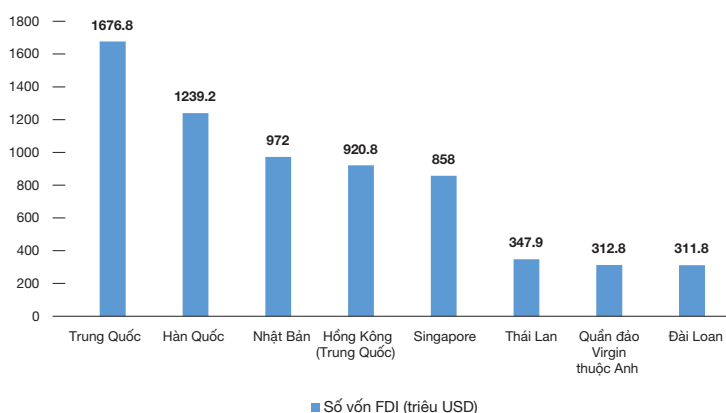
Top 8 địa phương có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất trong 6 tháng đầu năm 2019



Nhận xét

- Bình Dương là địa phương có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất.
- 05 địa phương thu hút FDI lớn nhất (Bình Dương, Tây Ninh, Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai) chiếm hơn 38% tổng số vốn FDI đăng ký mới của cả nước.

Top 8 các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2019



Nhận xét

- Trung Quốc trở thành nền kinh tế có đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam, chiếm 22,6% tổng vốn đăng ký cấp mới.
- 03 nền kinh tế đầu tư FDI lớn nhất vào Việt Nam (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) chiếm 52,4% tổng vốn FDI đăng ký mới của Việt Nam.
- Trung Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc) và Đài Loan chiếm tổng cộng gần 40% tổng vốn FDI đăng ký mới của Việt Nam

Đã ban hành Biểu thuế thực thi Hiệp định CPTPP

➔ Ngày 26/6/2019, sau gần 6 tháng kể từ khi CPTPP chính thức có hiệu lực tại Việt Nam, Nghị định số 57/2019/NĐ-CP về Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) giai đoạn 2019 – 2022 đã chính thức được ban hành.

Nghị định 57 là cơ sở để doanh nghiệp có thể được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định khi nhập khẩu hàng hóa từ các nước CPTPP. Cụ thể, Phụ lục II của Nghị định là Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bao gồm 10.647 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 350 dòng thuế theo cấp độ 10 số, kèm theo Danh mục hàng hóa và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với xe ô tô đã qua sử dụng áp dụng hạn ngạch thuế quan. Theo đó, đối với hàng hóa đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP, đến từ 06 nước thành viên đã phê chuẩn CPTPP (bao gồm Canada, Mexico, Nhật Bản, Úc, New Zealand, Singapore), Việt Nam sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu với 66% số dòng thuế ngay từ ngày 14/1/2019, đa phần các dòng thuế còn lại có lộ trình cắt giảm thuế từ 3 đến 10 năm kể từ ngày CPTPP có hiệu lực tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Nghị định 57 cũng có quy định về thuế xuất khẩu ưu đãi đi các nước CPTPP đã phê chuẩn Hiệp định đối với một số loại hàng hóa thuộc diện phải chịu thuế xuất khẩu. Cụ thể, Phụ lục I của Nghị định đưa ra Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi bao gồm 519 dòng thuế, với mức thuế suất ưu đãi như cam kết trong Hiệp định. So với danh sách các mặt hàng đang phải chịu thuế xuất khẩu khi xuất khẩu từ Việt Nam đi các nước, số lượng các mặt hàng bị áp thuế xuất khẩu trong CPTPP ít hơn. Ngoài ra, mức thuế xuất khẩu CPTPP cũng thấp hơn mức MFN hiện đang áp dụng ở nhiều dòng sản phẩm.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 26/6/2019 và có điều khoản về hiệu lực hồi tố cho hoạt động xuất nhập khẩu liên quan trong thời gian từ 14/1/2019 (thời điểm CPTPP có hiệu lực với Việt Nam) đến 25/6/2019. Theo điều khoản này, các doanh nghiệp đã tiến hành xuất nhập khẩu hàng hóa trong thời gian từ ngày 14/1/2019 đến trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành, nếu:

- i) có đầy đủ giấy tờ chứng minh đáp ứng điều kiện được hưởng thuế xuất nhập khẩu ưu đãi theo CPTPP và
- ii) đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn, sẽ được xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định pháp luật về quản lý thuế. **■**



Ngoài Nghị định 57, nhiều văn bản khác phục vụ cho việc thực thi các ưu đãi thuế quan theo CPTPP cũng đã được ban hành (ví dụ về quy tắc xuất xứ, về cơ chế đặc biệt với hàng dệt may...).

Doanh nghiệp có thể tham khảo các văn bản thực thi CPTPP của Việt Nam trên website Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau:

<http://www.trungtamwto.vn/fta/230-van-ban-thuc-thi-cua-viet-nam/1>

(Trungtamwto.vn > FTA > CPTPP(TPP11) > Văn bản thực thi của Việt Nam)

AHKFTA và AHKIA chính thức có hiệu lực

➤ Sau một năm rưỡi chờ đợi kể từ khi được ký kết, cuối cùng thì hai Hiệp định Thương mại Tự do (AHKFTA) và Hiệp định Đầu tư song phương (AHKIA) giữa ASEAN và Hồng Kông (Trung Quốc) cũng chính thức có hiệu lực. Cụ thể, AHKFTA có hiệu lực từ 11/6/2019, và AHKIA có hiệu lực từ 17/6/2019 tại 6 nước thành viên đã thông qua hai Hiệp định bao gồm Hồng Kông, Lào, Myanmar, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Đối với những nước thành viên ASEAN còn lại, thời gian hai Hiệp định có hiệu lực sẽ được công bố ngay khi chính thức hoàn tất quá trình phê chuẩn.

AHKFTA và AHKIA được ASEAN và Hồng Kông ký kết vào ngày 12/11/2017 với mục tiêu thúc đẩy hợp tác kinh tế, giảm bớt hàng rào thuế quan và gia tăng đầu tư giữa ASEAN và Hong Kong, đặc biệt là tận dụng vị thế trung tâm trung chuyển hàng hóa và dịch vụ lớn của khu vực và trên thế giới của Hồng Kông. Bên cạnh những lợi ích đem lại từ các cam kết mở cửa, hai Hiệp định này còn củng cố thêm vai trò của Hồng Kông như là cầu nối tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại và đầu tư giữa doanh nghiệp Trung Quốc và ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Về thương mại hàng hóa, trong AHKFTA, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 75% dòng thuế theo lộ trình 10 năm, và xóa bỏ thuế quan thêm 10% dòng thuế theo lộ trình 14 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Tương ứng, phía Hồng Kông cũng cam kết xóa bỏ hoàn toàn thuế quan cho 100% dòng thuế ngay khi AHKFTA có hiệu lực.

Ngoài ra, AHKFTA và AHKIA cũng có các quy định về giảm bớt rào cản thương mại dịch vụ và tăng cường bảo hộ đầu tư. **■**

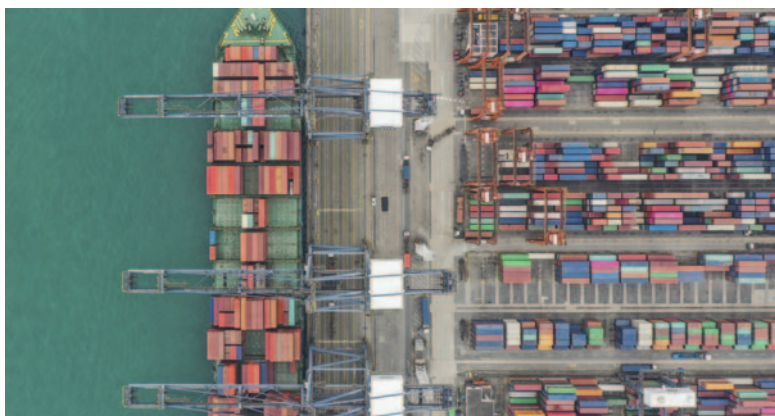


Năm 2018, Hồng Kông là đối tác thương mại lớn thứ 9 của Việt Nam, và Việt Nam cũng là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Hồng Kông trong khu vực ASEAN với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai bên đạt 9,5 tỷ USD, tăng 2,6% so với năm 2017. Trong đó, tổng trị giá hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Hồng Kông đạt 7,96 tỷ USD, tăng 4,9%. Các mặt hàng xuất khẩu chính chủ yếu thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo như máy tính, sản phẩm điện tử, linh kiện,... chiếm tới hơn 75% tổng kim ngạch xuất khẩu. Năm 2018, tổng trị giá hàng Việt Nam nhập khẩu từ Hồng Kông đạt 1,5 tỷ USD, giảm 7,7% so với năm 2017, trong đó có khoảng 60% hàng hóa là tạm nhập tái xuất từ nước xuất xứ là Trung Quốc. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên vật liệu cho ngành sản xuất như vải các loại, nguyên vật liệu dệt, may, da giày,...

Doanh nghiệp có thể tham khảo thông tin về AHKFTA và AHKIA trên website Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau:

<http://www.trungtamwto.vn/fta/186-asean--hong-kong/1>

(Trungtamwto.vn > FTA > ASEAN – Hồng Kông)



ASEAN ký kết ATISA và Nghị định thư sửa đổi ACIA

Ngày 23/4/2019 tại Thái Lan, trong khuôn khổ Hội nghị hẹp các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 25, đại diện các nước thành viên ASEAN đã chính thức ký kết Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA) và Nghị định thư thứ 4 sửa đổi Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA) nhằm mục tiêu mở rộng thị trường dịch vụ và thúc đẩy đầu tư trong khu vực.

ATISA được coi như là bước đi mới trong tiến trình hội nhập về dịch vụ của ASEAN. Khi có hiệu lực, Hiệp định này sẽ thay thế Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) năm 1995, với nhiều nội dung mới theo hướng mở cửa, tự do hóa hơn về dịch vụ. ATISA được hy vọng sẽ đặt nền tảng mới cho việc thúc đẩy thương mại dịch vụ trong khu vực và nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu dịch vụ trong ASEAN.




Về quy tắc, ATISA thiết lập các khuôn khổ thực thi những cam kết tự do hóa từ AFAS, giảm bớt các rào cản quy định phân biệt đối xử với những nhà cung cấp dịch vụ, đồng thời đưa ra nền tảng pháp luật vững chắc và cơ chế minh bạch hơn cho thị trường dịch vụ trong khu vực.

Về mở cửa các thị trường dịch vụ, ATISA áp dụng phương pháp tiếp cận mới – mở cửa theo kiểu “chọn – bỏ”. Cụ thể, trong Hiệp định này, các bên cam kết mở cửa tất cả các ngành dịch vụ ngoại trừ các ngành/phân ngành được liệt kê trong Danh sách các biện pháp không tương thích (Danh sách thiết lập riêng theo theo cam kết của từng nước thành viên ASEAN). Đây là cách tiếp cận mới trái với phương pháp chọn – cho của AFAS, vốn chỉ cho phép mở cửa những ngành dịch vụ đã được liệt kê rõ ràng trong Hiệp định. ATISA sẽ có hiệu lực từ ngày 20/10/2019, tức là sau 180 ngày kể từ ngày được ký kết.

Về phần mình, Nghị định thư thứ 4 sửa đổi ACIA được kỳ vọng sẽ mở rộng môi trường đầu tư, từ đó thu hút thêm các nhà đầu tư bên ngoài vào khu vực ASEAN, tận dụng bối cảnh cạnh tranh thương mại toàn cầu gia tăng và xu hướng chuyển dịch đầu tư dần bùng nổ. Nghị định thư này thay đổi phương thức tiếp cận của ACIA trước đây từ chọn – cho thành chọn – bỏ với 02 Phụ lục về Danh sách các biện pháp không tương thích về đầu tư. Với phương thức này, ACIA được cho là đã cải thiện tính minh bạch và tự do hóa trong cơ chế đầu tư của ASEAN.

Đặc biệt, Nghị định thư đã bổ sung nhóm cam kết riêng liên quan tới các biện pháp, điều kiện đầu tư gắn với/can thiệp vào hoạt động kinh doanh mà Chính phủ nước sở tại không được áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (performance requirements – PR). Nghị định thư nêu một danh sách chi tiết các biện pháp PR bị cấm, ví dụ các biện pháp buộc nhà đầu tư phải bán một số lượng hoặc tỷ lệ sản phẩm nhất định của mình trên lãnh thổ nước sở tại, buộc phải xuất khẩu một tỷ lệ sản phẩm nhất định, buộc phải duy trì lượng ngoại tệ nhất định... Đây thực chất không phải dạng cam kết mới. Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan tới thương mại (TRIMS) của WTO đã có các cam kết dạng này, với một danh sách các biện pháp bị cấm tương đối đơn giản. Tuy nhiên, với xu hướng sử dụng các biện pháp PR ngày càng tinh vi và phức tạp hơn, trong nhiều FTA gần đây trên thế giới, danh sách các biện pháp PR bị cấm càng lúc càng dài hơn, với các chi tiết đầy đủ hơn, hoặc phạm vi nội hàm bao quát hơn. Với ASEAN, đây là lần đầu tiên các cam kết về biện pháp PR được đưa vào các thỏa thuận về đầu tư của khu vực.

Khi chính thức có hiệu lực, ATISA sẽ cùng với ACIA sửa đổi và ATIGA (Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN) trở thành ba Hiệp định cốt lõi đóng vai trò nền tảng thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế của khu vực ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng. 



Năm 2017, tổng giá trị xuất nhập khẩu dịch vụ của ASEAN đạt khoảng 700 tỷ USD, chiếm hơn 50% tổng GDP. Trong đó, tổng giá trị xuất nhập khẩu dịch vụ của Việt Nam đạt khoảng 30 tỷ USD, chiếm 4,27% giá trị xuất nhập khẩu dịch vụ của ASEAN. Cũng trong năm đó, tổng giá trị FDI đầu tư vào ASEAN đạt khoảng 135,6 tỷ USD, trong đó giá trị FDI đầu tư vào Việt Nam đứng thứ ba ASEAN, chỉ sau Singapore và Indonesia, chiếm khoảng 10,4% với 14,1 tỷ USD.

Doanh nghiệp có thể tham khảo các thông tin về Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) trên website AEC của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau: <http://aecvcci.vn/>

Việt Nam có được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung?



➤ Theo một số nghiên cứu quốc tế, Việt Nam được dự báo là một trong những nền kinh tế được hưởng lợi lớn từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, ít nhất là từ góc độ xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài.

Từ góc độ lý thuyết, những dự báo này là tương đối hợp lý. Về xuất khẩu, là nền kinh tế định hướng xuất khẩu, có nhiều sản phẩm cạnh tranh với sản phẩm của Trung Quốc, Việt Nam có cơ hội tận dụng khoảng trống trên thị trường Mỹ khi hàng Trung Quốc vấp phải mức thuế cao mà Mỹ áp đặt. Đối với thị trường Trung Quốc, mặc dù cơ hội nhỏ hơn, nhưng vẫn đáng chú ý. Về thu hút đầu tư, sản xuất xuất khẩu ở Trung Quốc bị thiệt hại từ lệnh áp thuế bổ sung của Mỹ có thể khiến nhiều nhà đầu tư nước ngoài phải chuyển hướng đầu tư sang các nước khác. Và Việt Nam là một điểm đến được cho là hấp dẫn. Ngoài ra, bản thân các nhà sản xuất Trung Quốc cũng có thể phải tính tới việc dịch chuyển sản xuất sang các nước khác để tránh bị trừng phạt.

Lý thuyết là vậy, nhưng trên thực tế, ít nhất là tới tháng 6/2019, sau 01 năm kể từ khi căng thẳng thương mại Mỹ-Trung bùng phát, hầu như không có chỉ số nào cho thấy nền kinh tế Việt Nam nói chung đang được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung.

Về xuất khẩu, trên bề mặt, số liệu thống kê đúng là có ghi nhận tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu mạnh sang Mỹ. Tuy nhiên, nhìn kỹ hơn, trong 6 tháng đầu năm 2019, ngoại trừ đồ gỗ và một số nhóm máy móc thiết bị, tất cả các dòng sản phẩm mà Việt Nam có tăng trưởng đột biến trong xuất khẩu sang Mỹ lại không phải là sản phẩm đã bị Mỹ áp thuế trừng phạt với Trung Quốc (đặc biệt là điện thoại và linh kiện, điện tử và linh kiện). Hiện chưa thể nhận diện nguyên nhân nào của sự gia tăng đột biến của các sản phẩm này. Tuy nhiên, rõ ràng đây không phải là việc “lấp chỗ trống thị trường” bởi thuế chưa áp, thị trường về nguyên tắc là “chưa bị bỏ trống”. 📌

Tăng trưởng xuất khẩu một số mặt hàng Mỹ 05 tháng đầu 2019 so với cùng kỳ 2018

Mặt hàng	Tăng trưởng XK đi thế giới	Tăng trưởng XK đi Mỹ
Điện thoại và linh kiện	2,2%	91,7%
Điện tử, máy tính, linh kiện	13,1%	71,6 %
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng	6,7%	54,4%
Gỗ và sản phẩm gỗ	18,8%	35%
Giấy dếp	13,8%	13,3%
Dệt may	11,5%	11,1%
Nông sản	-10,2%	-21,6%
Thủy sản	-0,7%	3,8%

Nguồn: Tổng cục Thống kê



- Quan trọng hơn, trong khi xuất khẩu của Việt Nam tăng lên ở thị trường Mỹ, xuất khẩu của Việt Nam lại giảm tốc ở hầu hết các thị trường khác trên thế giới, đặc biệt giảm mạnh ở thị trường Trung Quốc. Thậm chí EU, thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam còn chứng kiến sự sụt giảm về kim ngạch sau nhiều quý tăng liên tục.

Xuất khẩu Việt Nam đi các thị trường chủ lực nửa đầu năm 2019

Thị trường xuất khẩu	Kim ngạch (tỷ USD)	Thay đổi so với cùng kỳ 2018	Thay đổi 6t2018 so 6t2017
Tất cả	122,72	7,3%	16%
Mỹ	27,5	27,4%	9,2%
Trung Quốc	16,8	1%	28%
EU	20,6	-0,4%	12,3%
ASEAN	13,1	6,7	17,4%
Nhật Bản	9,7	9,1	12,5%
Hàn Quốc	9,2	6%	31,8%

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Có một số suy đoán liên quan tới sự giảm tốc trong xuất khẩu của Việt Nam. Một là căng thẳng thương mại Mỹ-Trung khiến cho tăng trưởng không chỉ của Mỹ, Trung mà của cả nhiều nền kinh tế khác trên thế giới sụt giảm, kéo theo “cầu” trên thị trường giảm, xuất khẩu Việt Nam vì vậy gặp khó. Hai là dòng chảy hàng Trung Quốc bị chặn ở Mỹ sẽ chảy về các thị trường khác, khiến cạnh tranh ở các thị trường khác gia tăng, tác động tới thị phần của các nước khác, trong đó có Việt Nam. Ba là hàng Trung Quốc khó xuất sẽ được giữ lại một phần tiêu thụ trong nước, khiến cho việc xuất khẩu vào Trung Quốc của các nước khác vấp phải khó khăn. Bốn là những khó khăn trong xuất khẩu sẽ khiến sản xuất trong nước của Trung Quốc đình trệ, nhu cầu nhập khẩu các nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất của Trung Quốc cũng giảm... Dù là suy đoán nào, tất cả dường như đều xoay quanh những hệ quả gián tiếp từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung.

Nói một cách khác, trong tổng thể, xuất khẩu Việt Nam dường như chưa được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung như các chuyên gia tính toán, nhưng thực tế lại đã bắt đầu phải nếm trải những trái đắng đầu tiên từ cục diện này.

Cũng như vậy, về thu hút đầu tư nước ngoài, trong khi các suy đoán đều thống nhất rằng Việt Nam sẽ có lợi thế lớn thu hút vốn FDI đổi chiều từ Trung Quốc, thực tế 6 tháng đầu năm 2019 lại cho một câu trả lời hoàn toàn khác. Cụ thể, tổng lượng vốn FDI mà Việt Nam thu hút được trong nửa đầu năm nay đã giảm 9.2% so với cùng kỳ năm 2018. Sự sụt giảm này diễn ra ở hầu như tất cả các nguồn, kể cả các nguồn có truyền thống tăng như Nhật Bản, Hàn Quốc...

Trong nửa đầu năm 2019, chỉ có 04 nguồn đầu tư FDI vào Việt Nam tăng, và đó là Trung Quốc, Hồng Kong (Trung Quốc), Đài Loan và Samoa. Hiện chưa có dữ liệu cụ thể nào về các ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn của FDI từ 04 nguồn này vào Việt Nam trong 06 tháng vừa qua. Mặc dù vậy, đã có không ít ý kiến cảnh báo về nguy cơ Việt Nam có thể bị lợi dụng như một thị trường trung gian để lẩn tránh thuế quan hay nơi tiếp nhận các công nghệ cũ kỹ lạc hậu thải loại thông qua các FDI từ các nguồn này.

Tất nhiên, hiện chưa có bất kỳ bằng chứng cụ thể nào về các hiện tượng này, rõ ràng sự gia tăng của đầu tư FDI từ Trung Quốc và các nguồn liên quan chứa đựng những rủi ro lớn.

Chưa rõ trong tương lai diễn biến của căng thẳng thương mại Mỹ-Trung sẽ đi tới đâu. Cũng chưa rõ liệu Việt Nam có thực sự được hưởng lợi từ tình trạng này hay không. Ít nhất các số liệu thực tế cho tới thời điểm này đang cho thấy Việt Nam đã và đang phải chịu tác động bất lợi từ hiện trạng này về xuất khẩu và thu hút đầu tư FDI. ◻



Hiệp định VPA-FLEGT và những thách thức trong thực thi



➤ Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (viết tắt là VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/6/2019.

Nội dung cốt lõi của Hiệp định này là “bảo đảm gỗ hợp pháp”. Việt Nam cam kết bảo đảm tất cả các sản phẩm gỗ ở Việt Nam, bao gồm cả gỗ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa đều là gỗ hợp pháp. Theo định nghĩa tại Hiệp định, gỗ hợp pháp không chỉ là gỗ tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về khai thác gỗ (của Việt Nam hoặc nước khai thác gỗ nếu là gỗ nhập khẩu) mà còn phải là gỗ được chế biến, kinh doanh phù hợp với tất cả các quy định liên quan của Việt Nam (như đất đai, đầu tư kinh doanh, lao động, môi trường, vận chuyển...).

Trong ngành lâm nghiệp và chế biến gỗ, VPA/FLEGT có thể coi là cam kết mạnh nhất từ trước tới nay mà Việt Nam từng đưa ra. Thực thi được cam kết này, Việt Nam có thể có bước tiến dài trong thực hiện chính sách bảo vệ rừng, cải thiện cuộc sống của cộng đồng dân cư gần với rừng, cũng như phát triển bền vững ngành chế biến gỗ Việt Nam.

Nếu nhìn bề mặt, cam kết ‘Gỗ hợp pháp’ này hầu như không đặt thêm gánh nặng gì mới cho các hộ gia đình, các thương nhân, doanh nghiệp tham gia vào việc trồng, khai thác, sản xuất chế biến gỗ. Bởi nó chỉ đơn giản yêu cầu các chủ thể này thực hiện nghiêm túc pháp luật hiện hành (mà chủ yếu là pháp luật Việt Nam) mà thôi. Cái mới có chăng là cơ chế pháp lý mới để kiểm soát và bảo đảm các chủ thể này tuân thủ đúng pháp luật (Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp – VNTLAS).

Tuy nhiên, nhìn một cách thực tế, quá trình thực thi cam kết này được dự báo trước là sẽ cực kỳ phức tạp và đầy thách thức. Có nhiều lý do dẫn tới quan ngại này.

Thứ nhất, khai thác và chế biến gỗ liên quan tới hàng triệu người dân hiện đang sống dựa vào trồng, khai thác gỗ, hàng trăm làng nghề gỗ rải rác trên cả nước với hàng ngàn hộ kinh doanh, cũng với khoảng 4000 doanh nghiệp chế biến gỗ. Số lượng các chủ thể cần phải tuyên truyền phổ biến, kiểm soát thực thi là rất lớn. Hơn nữa, nhiều nhóm dân cư lại sống ở vùng sâu, vùng xa, có thu nhập thấp và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Thay đổi nhận thức và hành động của nhóm này không hề dễ dàng.

Thứ hai, hoạt động khai thác và chế biến, kinh doanh gỗ có liên quan tới rất nhiều các hệ thống pháp luật, từ đất đai, lâm nghiệp, bảo vệ phát triển rừng để lao động, môi trường... Trong số đó, có những lĩnh vực luôn là điểm nóng, phức tạp về thực thi (ví dụ đất đai, lâm nghiệp...). Do đó, bảo đảm rằng tất cả các chủ thể tuân thủ nghiêm túc tất cả các hệ thống pháp luật này, dù là các quy định pháp luật hiện hành, cũng vẫn là rất phức tạp, nan giải.



► **Thứ ba**, không có cơ chế nào đủ sức giám sát và bảo đảm tất cả các sản phẩm gỗ là hợp pháp, ít nhất là đối với gỗ tiêu thụ nội địa. Với đồ gỗ xuất khẩu, việc kiểm soát này là tương đối khả thi. Lý do là hàng xuất khẩu cơ bản đều phải thông qua thủ tục hải quan, và vì thế các cơ quan có thẩm quyền có “chốt chặn” để kiểm soát tính hợp pháp của gỗ. Trong khi đó, đối với gỗ tiêu thụ trên thị trường nội địa, hầu như không có bất kỳ cơ chế nào để kiểm soát toàn diện các sản phẩm này. Theo nhiều chuyên gia, mặc dù VPA/FLEGT chính thức có hiệu lực từ 1/6/2019, sẽ còn phải mất một thời gian rất lâu nữa, có thể là vài năm, để Hiệp định này có thể thực thi đầy đủ trên thực tế.

Theo nhiều chuyên gia, mặc dù VPA/FLEGT chính thức có hiệu lực từ 1/6/2019, sẽ còn phải mất một thời gian rất lâu nữa, có thể là vài năm, để Hiệp định này có thể thực thi đầy đủ trên thực tế.



Ngày 20/6/2019 tại Hà Nội, VCCI đã tổ chức hội thảo công bố báo cáo Nghiên cứu “Tính hợp pháp của Gỗ trong mua sắm công ở Việt Nam – Thực trạng và Thách thức thực thi VPA/FLEGT”.

Tại Hội thảo, đại diện Nhóm Nghiên cứu đã trình bày những phát hiện từ điều tra thực tế các bộ hồ sơ mời thầu mua sắm đồ gỗ, khảo sát các doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong cung cấp đồ gỗ cho các đơn vị sử dụng vốn Nhà nước và rà soát cơ chế pháp luật về vấn đề gỗ hợp pháp. Rất nhiều các phát hiện bất ngờ và gây quan ngại.

Về pháp luật, rà soát pháp luật đấu thầu – khung khổ cốt lõi cho mọi hoạt động mua sắm công ở Việt Nam – cho thấy mặc dù đã có yêu cầu chung (về việc hoạt động đấu thầu phải tuân thủ tất cả các hệ thống pháp luật liên quan), pháp luật đấu thầu hiện chưa có yêu cầu nào cụ thể và có tính hệ thống về tính hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua sắm công (trong đó có các sản phẩm gỗ). Pháp luật đấu thầu cũng không có cơ chế kiểm soát vấn đề này trong quá trình cung cấp hàng hóa của các nhà thầu.

Về thực tiễn các hồ sơ mời thầu, trong số 100 bộ hồ sơ mời thầu được nghiên cứu, có tới 77% không quan tâm, không có yêu cầu nào về bất kỳ khía cạnh nào của “tính hợp pháp” của sản phẩm gỗ. 23 hồ sơ có yêu cầu thì phần lớn chỉ là quan tâm tới một/một số khía cạnh pháp luật nào đó (ví dụ tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu, gỗ nguyên liệu hợp pháp...) chứ không bao trùm hết các pháp luật liên quan. Đáng chú ý, trong số các trường hợp mua sắm đồ gỗ là gỗ tự nhiên, có 11% hồ sơ đặt hàng gỗ thuộc nhóm I, II – nhóm gỗ quý, rủi ro đặc biệt cao về tính bất hợp pháp.

Từ góc độ thực tiễn cung cấp đồ gỗ của các nhà thầu, điều tra 33 doanh nghiệp có nhiều hợp đồng cung cấp đồ gỗ trong giai đoạn 2016-2018 cho các đơn vị sử dụng vốn Nhà nước cũng cho biết một thực tế đáng lo ngại. Có tới 74% doanh nghiệp cho biết đã từng dùng các loại gỗ quý nhập khẩu nhóm I-II, 50% đã từng dùng các loại gỗ quý trong nước nhóm I-II cho các hợp đồng mua sắm công đồ gỗ. Cũng theo các doanh nghiệp này, có tới 80% các trường hợp yêu cầu về loại gỗ xuất phát từ chính đơn vị mua sắm, không phải là từ gợi ý của nhà thầu.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, Báo cáo Nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp tăng cường hiệu quả kiểm soát tính hợp pháp của gỗ trong mua sắm công tại Việt Nam như bổ sung quy định điều kiện bắt buộc về tính hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ (trong đó có gỗ) trong pháp luật đấu thầu; hay phổ biến tuyên truyền, đào tạo về đấu thầu mua sắm Gỗ tới các đơn vị mời thầu và doanh nghiệp,...

Nghiên cứu này có thể được download tại mục Ấn phẩm của Cổng thông tin WTO và Hội nhập: www.trungtamwto.vn

Link download cụ thể:

<http://www.trungtamwto.vn/anh-pham/13480-bao-cao-nghien-cuu-tinh-hop-phap-cua-san-pham-go-trong-mua-sam-cong-tai-viet-nam--thuc-trang-phap-luat-thuc-tien-va-thach-thuc-trong-thuc-thi-vpa-flegt>



Các cơ quan Nhà nước liên quan của Việt Nam (mà đầu mối là Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đang triển khai các hoạt động phổ biến tuyên truyền, xây dựng văn bản pháp luật và tổ chức bộ máy VNTLAS...

Nhiều tổ chức cũng bước đầu đưa ra những sáng kiến để thực thi Hiệp định. Trong số đó đáng chú ý có sáng kiến của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tổ chức Forest Trends và các Hiệp hội Gỗ VIFORES, HAWA, FPA liên quan tới việc tăng cường kiểm soát gỗ hợp pháp trong các hợp đồng mua sắm công đồ gỗ của các đơn vị sử dụng vốn Nhà nước. Theo VCCI, Nhà nước là khách hàng mua sắm đồ gỗ lớn trên thị trường, lại có quy trình mua sắm thống nhất và chặt chẽ. Vì vậy nếu tất cả các đồ gỗ mà Nhà nước mua sắm đều là gỗ hợp pháp, thì ít nhất một tỷ lệ nhất định đồ gỗ mua sắm trên thị trường nội địa đã bảo đảm được cam kết gỗ hợp pháp của VPA/FLEGT. Quan trọng hơn, việc thực hiện gỗ hợp pháp của các nhà thầu cung cấp gỗ cho Nhà nước cũng sẽ lan tỏa tới việc cung cấp gỗ hợp pháp của các chủ thể này cho các khách hàng tư nhân khác ở Việt Nam nói riêng và các chủ thể kinh doanh gỗ nói chung. Và Nhà nước hoàn toàn có thể thực hiện được điều này chỉ thông qua việc bổ sung yêu cầu về tính hợp pháp của hàng hóa, trong đó có gỗ, vào cơ chế mua sắm công hiện nay.

Cũng theo VCCI, mua sắm gỗ hợp pháp không chỉ là một cách thức hiệu quả để Việt Nam thực hiện cam kết VPA/FLEGT mà còn trách nhiệm của Chính phủ trong thực thi Hiệp định ở vai trò “khách hàng” sử dụng đồ gỗ.

Sáng kiến nói trên của VCCI và các tổ chức liên quan nhận được đánh giá cao không chỉ từ các cơ quan Nhà nước, các tổ chức hoạt động về môi trường mà còn cả của cộng đồng doanh nghiệp sản xuất và chế biến gỗ. Với các doanh nghiệp, mặc dù thực thi VPA/FLEGT sẽ là thách thức lớn, đòi hỏi chi phí tuân thủ cao, đây là một xu hướng tất yếu để ngành này phát triển bền vững và ổn định trong lâu dài. 🗨

Cụm tin về căng thẳng thương mại

Mỹ - Trung: Tình hình đột ngột xấu đi



➤ Đầu tháng 5/2019, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đột ngột xấu đi.

Với cáo buộc rằng Trung Quốc đã rút lại nhiều cam kết cốt lõi về thể chế đã đạt được trong các vòng đàm phán trước đó, ngày 10/5/2019, Mỹ chính thức tăng thuế bổ sung từ 10% lên 25% với tổng trị giá hàng hóa 200 tỷ USD nhập khẩu từ Trung Quốc, đồng thời đe dọa về khả năng áp mức thuế tương tự với hơn 300 tỷ USD hàng hóa còn lại từ Trung Quốc trong thời gian gần. Trả đũa lại, từ ngày 1/6/2019, Trung Quốc cũng nâng thuế bổ sung lên khoảng 60 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ theo các mức 5%, 10%, 20% và 25%. Căng thẳng vốn đã dịu bớt trước đó đột ngột trở nên phức tạp hơn bao giờ hết.

Với nhiều nhà quan sát, đây là một bước lùi “không thể tưởng tượng được”, bởi trước đó cả Mỹ và Trung Quốc đều liên tục tỏ tín hiệu cho thấy đàm phán thương mại cuộc đàm phán từ cuối 2018 giữa hai Bên đang đạt được tiến triển khả quan. Thậm chí đã có không ít đồn đoán rằng các nhà đàm phán đang cân nhắc thời gian và cách thức thích hợp nhân dịp Thượng đỉnh G20 tại Nhật Bản để Ông Trumps và Ông Tập ký thỏa thuận giải quyết căng thẳng thương mại vốn đang làm chao đảo hoạt động kinh tế toàn cầu này.

Không chỉ dừng lại ở thuế quan, ngày 16/5/2019, Washington tiếp tục tung “đòn chiến lược”, bằng việc tuyên bố đưa Huawei vào “Danh sách thực thể” (Entity List) mà các công ty Mỹ bán sản phẩm công nghệ bị cấm không được giao dịch mà không có sự đồng ý của Chính phủ Mỹ. Quyết định này đã chặn đứng các nguồn cung ứng linh kiện và hệ điều hành chủ yếu cho Huawei như Google, Intel, Qualcomm,... ; cắt ngang tham vọng trở thành nhà cung ứng điện thoại thông minh và thiết bị 5G hàng đầu thế giới của tập đoàn này. Tiếp đó, ngày 21/6/2019, Mỹ đưa vào Danh sách nói trên 05 Tập đoàn công nghệ khác của Trung Quốc, đều được cho là trực thuộc hoặc có liên quan đến chính phủ Trung Quốc.

Bước đi này của Mỹ được đánh giá như một đòn nặng nề đối với ngành công nghệ của Trung Quốc, gây hoang mang cho các công ty nội địa Trung, và kéo lùi tiến triển kế hoạch MIC25 của Trung Quốc. Lệnh cấm này cũng khiến cho nhiều doanh nghiệp Mỹ trở nên bối rối, khi mất đi khách hàng quan trọng là Trung Quốc, đồng thời cũng gây ra những quan ngại về sự rối loạn trong chuỗi sản xuất công nghệ toàn cầu. Thậm chí, một lượng lớn người tiêu dùng đang sử dụng các sản phẩm của Huawei, đặc biệt là các nước phương Tây, cũng bị kéo vào vòng xoáy căng thẳng này.



- ▶ Dưới nhiều sức ép cả bên trong lẫn bên ngoài, bên lề Hội nghị thượng đỉnh G20 ngày 29/6 tại Nhật Bản, lãnh đạo hai nước Mỹ và Trung Quốc đã cùng xuống nước, đồng thuận tái khởi động lại đàm phán thương mại. Những thành ý bước đầu được thể hiện là tuyên bố nới lỏng lệnh cấm bán linh kiện cho các công ty Trung Quốc, và tạm ngưng kế hoạch áp thuế bổ sung lên các gói hàng hóa của hai Bên.

Vòng đàm phán thương mại đầu tiên được nối lại đã diễn ra vào ngày 30-31/7 tại Thượng Hải, Trung Quốc. Mặc dù chưa có nhiều tiến triển gì thực chất được ghi nhận sau 2 ngày đàm phán, giới quan sát không quá thất vọng. Đạt được thỏa thuận cốt lõi chỉ sau 2 ngày đàm phán là hoàn toàn không khả thi. Điều quan trọng là hai Bên đã chịu ngồi lại với nhau.

Mặc dù vậy, không rõ có phải là một hình thức gây sức ép hay không, ngày 1/8/2019, tức là ngay sau khi kết thúc vòng đàm phán tại Thượng Hải, Tổng thống Trump bất ngờ tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung 10% lên 300 tỷ USD hàng hóa tiếp theo của Trung Quốc từ 1/9/2019. Nếu điều này xảy ra, gần như toàn bộ hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu sang Mỹ sẽ phải chịu thuế bổ sung.

Bắc Kinh ngay lập tức tỏ phản ứng cứng rắn, với tuyên bố sẽ không khoan nhượng, và đang tính tới các biện pháp trả đũa thích hợp không chỉ là về thuế quan.

Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung chưa gỡ được nút thắt này lại đã đứng trước một nút thắt khác lớn hơn. ●



Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự tính cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung sẽ làm giảm 0,5% GDP thế giới, và gây thiệt hại lên tới 455 tỷ USD vào năm 2020.

Mỹ - Mexico: Thuế quan trở thành công cụ để giải quyết bất đồng về nhập cư



Ngày 30/5/2019, Tổng thống Trump đột ngột tuyên bố sẽ đánh thuế 5% lên tất cả hàng hóa nhập khẩu từ Mexico từ 10/6, và sẽ đẩy mức thuế lên dần tới 25% nếu Mexico không tích cực giải quyết vấn đề nhập cư bất hợp pháp từ Mexico vào Mỹ. Lời tuyên bố này đã phá vỡ sự hòa hảo thương mại giữa Mỹ và Mexico từ sau khi Hiệp định Mỹ - Mexico - Canada (USMCA) được ký kết và Mỹ gỡ bỏ hoàn toàn thuế nhôm thép lên Mexico và Canada vào tháng 5/2019.

Ngay sau đe dọa trên, phía Mexico đã phải lập tức xúc tiến gặp mặt thảo luận giữa hai bên, và thành công thuyết phục Mỹ đình chỉ kế hoạch áp thuế. Để đổi lại, Mexico đã phải triển khai ngay nhiều biện pháp nhằm kiểm soát và ngăn chặn dòng người di cư qua biên giới Mexico vào Mỹ.

Trong một diễn biến khác, ngày 8/7/2019, Mỹ tuyên bố áp thuế chống trợ cấp lên thép nhập khẩu từ Mexico và Trung Quốc, chỉ 2 tháng sau khi dỡ bỏ thuế nhôm thép cho Mexico và Canada. Bộ Thương mại Mỹ cho rằng các nhà xuất khẩu thép xây dựng của hai nước trên đã được hưởng nhiều khoản trợ cấp không công bằng, gây tổn hại cho nhà sản xuất thép của Mỹ. Trước đó, Mỹ cũng áp thuế 17,5% lên cả chua nhập khẩu từ Mexico từ 8/5/2019. Trên bề mặt, đây là những biện pháp phòng vệ thương mại mà Mỹ trước nay vẫn thường áp dụng, không chỉ với Mexico mà với nhiều nước khác trên thế giới. Mặc dù vậy, những động thái diễn ra trong bối cảnh căng thẳng giữa Mỹ và Mexico chưa hạ nhiệt, khiến không ít người quan ngại.

Rõ ràng, Mỹ không hề ngần ngại sử dụng vũ khí thương mại để đạt được mục đích kinh tế và chính trị của mình, dù là với láng giềng thân cận cùng nằm trong khối thương mại Bắc Mỹ.

Tổng thống Mexico đã công khai chỉ trích những biện pháp thuế của Mỹ, và vẫn đang đau đầu nghiên cứu các bước cần thiết để giải quyết mâu thuẫn thương mại với “vị hàng xóm khó chiều” này. ◼

Mỹ - EU: Sẵn sàng đối đầu thương mại



➤ Tháng 5/2019, Mỹ đe dọa đánh thuế 25% với mặt hàng xe ô tô và linh kiện ô tô nhập khẩu từ châu Âu với lý do an ninh quốc gia. Đến giữa tháng 5/2019, Washington đã quyết định tạm hoãn kế hoạch này trong 180 ngày để tiến hành đàm phán giải quyết mâu thuẫn thương mại giữa hai bên. Nhưng các vòng đàm phán không đạt được kết quả nào đáng kể, do EU từ chối thương lượng về vấn đề nhập khẩu thêm nông sản, vốn luôn được Mỹ đặt làm trọng tâm đàm phán với đối tác. Đây được cho là lý do khiến Tổng thống Trump đe dọa sẽ tiếp tục kế hoạch tăng thuế với xe ô tô của mình.

Để đáp trả, ngày 23/7/2019, Cao ủy thương mại EU Cecilia Malmstrom tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung với 39,1 tỷ USD hàng hóa có xuất xứ từ Mỹ. EU rõ ràng đang chọn phương án trực tiếp đối đầu với bất cứ đòn đánh thương mại nào từ Mỹ.

Nếu hai Bên vẫn không có dấu hiệu nhượng bộ nào, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và EU dự kiến sẽ tiếp tục leo thang, và có nguy cơ bùng phát mạnh bất kỳ lúc nào. ■

Mỹ - Nhật: Thúc đẩy đàm phán song phương

➔ Nếu so sánh với các điểm nóng khác, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Nhật dường có nhiều tương lai hơn. Cả hai Bên vẫn đang cho thế giới thấy các nỗ lực đàm phán một thỏa thuận thương mại song phương trong suốt 3 tháng vừa qua.

Trước đó, đầu tháng 5/2019, Tổng thống Trump từng đe dọa sẽ áp thuế 25% lên sản phẩm ô tô và linh kiện ô tô từ Nhật Bản vì lý do an ninh quốc gia, nhưng đã trì hoãn lại để bước vào đàm phán với kỳ vọng sẽ đạt được những lợi ích thương mại hợp lý qua thỏa thuận song phương này. Được biết, riêng trị giá ô tô xuất khẩu đã chiếm tới 2/3 tổng trị giá hàng xuất khẩu từ Nhật sang Mỹ. Từ đó, có thể thấy rằng ngành ô tô Nhật sẽ gặp khó khăn đến chừng nào nếu bị Mỹ chính thức áp thuế trừng phạt. Và, Nhật Bản sẽ không thể “cứng-đối-cứng” hoàn toàn với Mỹ như EU hay Trung Quốc từng làm, nên đã chọn phương án nhượng bộ để tìm tiếng nói chung thông qua đàm phán.

Tính đến hiện tại, hai vòng đàm phán về Hiệp định thương mại song phương Mỹ - Nhật đã được hoàn tất. Những vấn đề bước đầu được đặt lên bàn đàm phán bao gồm hàng rào phi thuế quan cho thị trường ô tô, mở cửa thị trường cho nông sản, vấn đề tiền tệ, thương mại điện tử và doanh nghiệp nhà nước. ■



Mỹ - Ấn: Ấn Độ trở thành “đích ngắm mới” của Mỹ

Ngày 5/6/2019, Tổng thống Trump bất ngờ ra quyết định ngừng ưu đãi thương mại theo cơ chế GSP cho Ấn Độ. Theo đó, gần 2.000 dòng thuế từ Ấn Độ nhập khẩu vào Mỹ trị giá 5,7 tỷ USD sẽ không còn được hưởng ưu đãi thuế quan (ở mức rất thấp) mà Mỹ đơn phương dành cho Ấn Độ mà phải trả mức thuế MFN thông thường. Khác với các đe dọa áp thuế mà Ông Trump thường đưa ra với các đối tác, quyết định này có hiệu lực ngay khi ban hành. Ấn Độ - nền kinh tế với mức thặng dư 24,2 tỷ USD năm 2018 với Mỹ - đã chính thức trở thành “đích ngắm” thương mại mới nhất của Mỹ sau quyết định này.



Trước đó, Ấn Độ đã từng có ý định ban hành lệnh tăng thuế nhập khẩu lên tới 120% với các hàng hóa từ Mỹ để đáp trả việc Mỹ từ chối miễn trừ thuế nhôm nhép cho Ấn Độ trong lệnh áp thuế với nhôm thép toàn cầu của Mỹ. Dù vậy, ý định này của Ấn Độ liên tục bị trì hoãn. Giới quan sát cho rằng Ấn Độ đang cố để tìm một phương pháp giải quyết hòa bình hơn cho việc này.

Tới khoảng tháng 4/2019, Ông Trump bắt đầu buông những lời phàn nàn về chuyện Ấn Độ hưởng ưu đãi đơn phương của Mỹ mà lại áp thuế cao với hàng Mỹ nhập khẩu vào Ấn Độ. Mặc dù trong cam kết WTO, Ấn Độ được phép duy trì mức thuế MFN rất cao, ông Trump cho rằng thế giới đã thay đổi, và việc Ấn Độ duy trì mức này là không công bằng.

Quyết định cắt ưu đãi GSP của Mỹ đã trở thành “giọt nước tràn ly”, buộc New Delhi không thể tiếp tục kế hoạch hòa hoãn. Ngày 16/6/2019, Ấn Độ chính thức tăng thuế với 29 mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ. Riêng mặt hàng quả óc chó bị tăng thuế từ mức 30% lên tới 120%, gây thiệt hại lớn đến ngành này tại Mỹ do Ấn Độ là thị trường tiêu thụ tới 1/2 sản lượng óc chó xuất khẩu hàng năm của Mỹ.

Ngày 4/7/2019, Mỹ kiện Ấn Độ lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về các biện pháp thuế quan này.

Hai nước đã tiến hành vòng đàm phán đầu tiên kể từ khi căng thẳng bùng nổ tại New Delhi ngày 12/7, nhưng chưa đạt được tiến triển nào đáng kể để giải quyết những vấn đề bảo hộ thương mại đang tranh chấp hiện nay. ■

Mỹ - Việt: Việt Nam liệu có trở thành mục tiêu tiếp theo?

➤ Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Mỹ, trong 5 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ tăng lên 36% so với cùng kỳ năm 2018. Việt Nam trở thành nguồn nhập khẩu lớn thứ 8 vào Mỹ và đứng thứ 5 trong danh sách các đối tác có thặng dư thương mại lớn nhất với Mỹ. Điều này dẫn tới những lo ngại về việc Việt Nam liệu có trở thành mục tiêu bị tấn công tiếp theo của Mỹ hay không?

Tổng thống Donald Trump cũng từng ẩn ý phát biểu rằng Việt Nam đang được hưởng quá nhiều từ Mỹ. Cuối tháng 7/2019, Đại diện thương mại Mỹ trong một văn bản gửi Ủy ban Tài chính Thượng viện Mỹ cho biết chính phủ Mỹ “đã làm rõ với Việt Nam rằng nước này cần có hành động để giảm thâm hụt thương mại” và các biện pháp mà Việt Nam cần làm bao gồm “tăng nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ và giải quyết các rào cản tiếp cận thị trường liên quan tới hàng hóa, dịch vụ, nông sản và sở hữu trí tuệ”.

Việt Nam trên thực tế cũng đã và đang có nhiều nỗ lực theo các hướng này. Bên cạnh đó, một số chuyên gia khuyến cáo Việt Nam cần có thêm các nỗ lực để giải thích với Mỹ về các chủ thể hưởng lợi thực sự từ thặng dư thương mại này (các doanh nghiệp Mỹ đặt hàng Việt Nam, người tiêu dùng Mỹ...) hay về tính chất của giá trị xuất khẩu của một số mặt hàng (ví dụ với các sản phẩm Việt Nam gia công để xuất khẩu sang Mỹ, giá trị gia công chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong giá hàng hóa khai báo tính thuế...).

Không ai có thể dự đoán trước được hành động của Tổng thống Trump và Chính phủ Mỹ liên quan tới thương mại, đặc biệt trong giai đoạn chạy đua cho việc tranh cử Tổng thống Mỹ sắp tới. Khả năng nào cũng có thể xảy ra. Vì vậy, Việt Nam cần sẵn sàng những biện pháp đối phó hợp lý và kịp thời để ngăn chặn hoặc ít nhất là giảm thiểu, trì hoãn những khả năng xấu có thể xảy ra. ●



Khu vực thương mại tự do lục địa châu Phi - AfCFTA chính thức có hiệu lực

Sau hơn 1 năm kể từ khi được ký kết, Khu vực thương mại tự do lục địa châu Phi (AfCFTA) đã chính thức có hiệu lực vào ngày 30/5/2019. AfCFTA mở ra một thị trường chung rộng lớn với tổng GDP trị giá hơn 2 nghìn tỷ USD và 1,2 tỷ dân. Tính đến tháng 7/2019, 54 thành viên trong tổng số 55 nước châu Phi đã ký kết AfCFTA, chỉ trừ Eritrea dù nước này đã yêu cầu gia nhập. Trong đó, 27 quốc gia đã phê chuẩn thực thi Hiệp định. Trụ sở chính của AfCFTA dự kiến sẽ được đặt tại thủ đô Accra của Ghana.

Tuy nhiên, Bản văn kiện AfCFTA công bố, dài hơn 450 trang bao gồm các nguyên tắc chính, lại chưa phải là các cam kết cụ thể có thể thực thi ngay. Trên thực tế, các cam kết này chỉ là các định hướng cơ bản, làm nền tảng của các vòng đàm phán cụ thể hơn về thương mại dịch vụ, hàng hóa, đầu tư,... của khu vực này trong tương lai. Hiện tại, các nước thành viên AfCFTA vẫn đang tiếp tục đàm phán các chi tiết của Hiệp định.

Về thương mại hàng hóa, các nước thành viên AfCFTA cam kết sẽ loại bỏ hơn 90% các dòng thuế theo lộ trình, dỡ bỏ nhiều hàng rào thuế quan, tăng cường hiệu quả thủ tục hải quan, thuận lợi hóa thương mại và vận chuyển.

Về thương mại dịch vụ, AfCFTA sẽ thúc đẩy quá trình tự do hóa thị trường dịch vụ trên nền tảng bình đẳng, công bằng và đôi bên cùng có lợi, thông qua việc xóa bỏ các rào cản thương mại dịch vụ trong khu vực. Các công cụ hỗ trợ AfCFTA đang được triển khai để sớm đưa vào quá trình thực thi Hiệp định bao gồm: Quy tắc Xuất xứ, Diễn đàn đàm phán trực tuyến, Hoạt động kiểm soát và loại trừ các hàng rào phi thuế quan, Hệ thống thanh toán kỹ thuật số, và Ban Quan sát Thương mại Châu Phi (African Trade Observatory).

Với AfCFTA, châu Phi trở thành khu vực thương mại tự do với nhiều thành viên tham gia nhất kể từ khi thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), với tổng trị giá tiêu dùng và đầu tư tại 54 quốc gia thành viên lên tới 4 nghìn tỷ USD.

Dự kiến, Hiệp định này sẽ giúp tăng giá trị thương mại nội khối của châu Phi lên tới 60% năm 2022 từ mức 16% trên tổng trị giá thương mại hiện nay. AfCFTA cũng sẽ tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, tạo ra nhiều công ăn việc làm, thúc đẩy xu thế hội nhập và hỗ trợ phát triển bền vững trong khu vực.



Năm 2018, tổng trị giá kim ngạch thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và châu Phi lên tới 3,65 tỷ USD. Trong đó, trị giá xuất khẩu là 2,26 tỷ USD, tăng 7,1%; còn trị giá nhập khẩu đạt 1,39 tỷ USD, tăng 1,7% so với năm 2017. Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Tanzania có mức tăng trưởng cao nhất, lên tới 74,2% trong năm 2018. Bên cạnh mặt hàng chủ chốt là nông sản như gạo, chè, cà phê,... một số mặt hàng công nghiệp giá trị cao đang dần được đẩy mạnh xuất khẩu từ Việt Nam sang châu Phi bao gồm nông sản, điện thoại di động, máy tính, linh kiện, dệt may, giày dép,... Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ châu Phi bao gồm hạt điều, gỗ, bông vải...



Ngoài ra, AfCFTA cũng được kỳ vọng sẽ gia tăng lợi thế cho các nước châu Phi trong quá trình đàm phán những Hiệp định Thương mại Tự do với các đối tác lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc,... trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ thương mại ngày càng lan rộng. Tuy nhiên, để tận dụng được đầy đủ những cơ hội do AfCFTA đem lại, các nước thành viên châu Phi còn nhiều thách thức cần đối mặt, ví dụ như vấn đề đồng nhất hệ thống hải quan trong khu vực, cải thiện lại cơ sở hạ tầng nghèo nàn giữa các quốc gia, xử lý những vấn đề tiêu cực trong quá trình thực thi,...

Trung Quốc có thể không tự động được xem là nền kinh tế thị trường trong các vụ điều tra chống bán phá giá

➤ Liên quan tới vụ việc Trung Quốc khởi kiện EU ra WTO do EU không công nhận Trung Quốc là nền kinh tế thị trường trong các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp sau thời hạn 2016 (vụ việc số DS 516), ngày 18/4/2019, Ban Hội thẩm phụ trách vụ việc này của WTO đã đưa ra phán quyết sơ bộ.

Theo phán quyết sơ bộ này, Ban Hội thẩm của WTO cho rằng hàng hóa Trung Quốc sẽ không tự động được đối xử như hàng hóa đến từ các nền kinh tế thị trường thông thường sau 2016.

Cách giải quyết này được xem như thắng lợi sơ bộ của “phe” phương Tây trong tranh cãi về việc có thừa nhận Trung Quốc là nền kinh tế thị trường hay không sau khi hết thời gian mà khi gia nhập WTO Trung Quốc cam kết chấp nhận là nền kinh tế phi thị trường trong các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp ở nước ngoài. Lý do đằng sau được cho là các nước này e ngại nếu dỡ bỏ “lá bùa kinh tế phi thị trường”, công cụ chống bán phá giá, chống trợ cấp sẽ không còn hữu hiệu như trước trong việc hạn chế hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.





Theo cam kết khi gia nhập WTO của Trung Quốc, nước này chấp nhận bị coi là nền kinh tế phi thị trường trong các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp ở các nước thành viên WTO khác tới hết 12/11/2016. Khi thời hạn đã đi qua, Trung Quốc cho rằng hàng hóa Trung Quốc cần phải được tự động đối xử như hàng hóa từ các nền kinh tế thị trường thông thường. Trong khi đó, các nước phương Tây (mà dẫn đầu là Mỹ và EU) thì lại cho rằng đây không được coi là thời hạn công nhận đương nhiên, và vì WTO không có điều khoản nào về việc đối xử sau thời hạn này, nên các nước sẽ được quyền tự đánh giá và xem xét cơ chế cho Trung Quốc dựa trên các yếu tố phù hợp trong từng vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp.

Nếu phán quyết sơ bộ này không bị đảo ngược trong giai đoạn cuối cùng, Trung Quốc sẽ là bên thua trong tranh chấp này. Điều này có nghĩa hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc nếu bị kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp ở các nước, sẽ không tự động được hưởng cách thức tính toán chuẩn mực dành cho các nước có nền kinh tế thị trường mà phải chịu cách thức tính toán mà nước điều tra “cho là thích hợp” – mà thường là cách lấy số liệu từ một nước thứ ba thay thế để tính toán (chứ không lấy số liệu thực của doanh nghiệp Trung Quốc). Trên thực tế, các cách thức tính toán kiểu này thường khiến biên độ phá giá bị thổi phồng, dẫn tới thiệt hại cho nhà xuất khẩu Trung Quốc.

Phản ứng trước phán quyết sơ bộ này của WTO, Trung Quốc lập tức gửi khiếu nại phản đối. Tuy nhiên, ngày 7/5/2019, nước này lại yêu cầu tạm hoãn vụ kiện ngay trước khi công bố phán quyết cuối cùng. Hiện chưa có thông tin về các tiến triển tiếp theo của vụ việc.

Khi gia nhập WTO, Việt Nam cũng có cam kết tương tự Trung Quốc về việc chấp nhận bị xem là nền kinh tế phi thị trường trong các điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đến hết ngày 31/12/2018. Vì vậy, phán quyết đối với Trung Quốc này cũng khiến cho hy vọng của doanh nghiệp Việt Nam về việc được tự động hưởng cơ chế nền kinh tế thị trường từ 2019 bị lung lay đáng kể.

Khi chưa tới thời hạn 31/12/2018, bằng nhiều nỗ lực, Việt Nam đã được khoảng 70 nền kinh tế đơn phương công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường trong các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp. Tuy nhiên trong số này không bao gồm Mỹ và EU, hai thị trường xuất khẩu lớn và cũng thuộc nhóm kiện hàng Việt Nam nhiều nhất.

Nay khi thời hạn này đã hết, nhưng nếu WTO kết luận ủng hộ EU trong tranh chấp liên quan với Trung Quốc, Việt Nam cũng không thể hy vọng về một khả năng các nước sẽ tự động công nhận là nền kinh tế thị trường. Do đó, Việt Nam có thể vẫn sẽ phải tiếp tục các nỗ lực thuyết phục từng đối tác công nhận như trước đây. ■

Nhật Bản và Hàn Quốc phát sinh căng thẳng thương mại



➤ Ngày 1/7/2019, Bộ trưởng Thương mại Nhật Bản bất ngờ tuyên bố hạn chế xuất khẩu một số nguyên vật liệu công nghệ tới Hàn Quốc. Quyết định này là sự đáp trả của Nhật Bản với một phán quyết của Tòa án Tối cao Hàn Quốc trước đó đối với một Công ty Nhật Bản về tiền đền bù đối với người lao động Hàn Quốc bị buộc phải làm việc trong các nhà máy Nhật Bản thời Chiến tranh Thế giới thứ II.

Theo Quyết định này, khi xuất khẩu sang Hàn Quốc nhà xuất khẩu Nhật Bản sẽ buộc phải xin giấy phép cho từng lô hàng thuộc nhóm các sản phẩm bị hạn chế. Thời gian cấp phép dự kiến vào khoảng 90 ngày. Quyết định có hiệu lực ngay từ ngày 4/7/2019.

Các sản phẩm bị hạn chế xuất khẩu theo Quyết định này bao gồm sản phẩm nhựa nhiệt dẻo - fluorinated polyimide dùng cho màn hình điện thoại thông minh; chất cản màu - resist; và hydrogen fluoride - HF dùng làm khí ăn mòn cho quy trình sản xuất chất bán dẫn trong dây chuyền chế tạo chip nhớ. Đây đều là những nguyên liệu phổ biến dùng cho hoạt động sản xuất của những công ty công nghệ lớn Hàn Quốc như Samsung, LG và SK Hynix. Nhật Bản hiện đang là nhà cung cấp lớn nhất, chiếm tới 90% tổng sản lượng nhựa nhiệt dẻo và chất cản màu, 70% lượng khí ăn mòn trên thế giới, khiến các doanh nghiệp Hàn Quốc gặp nhiều khó khăn khi tìm nguyên vật liệu thay thế.

Cùng với Quyết định này, Nhật Bản cũng đang cân nhắc loại bỏ Hàn Quốc khỏi “Danh sách trắng” gồm 27 quốc gia được ưu đãi không bị hạn chế trong thương mại công nghệ vì lý do an ninh quốc gia. Việc bị loại khỏi “Danh sách trắng” có thể tác động xấu tới khoảng 1.100 mặt hàng của Hàn Quốc, gây thiệt hại lớn cho nền công nghiệp nước này.

Đáp lại các động thái này của Nhật Bản, Hàn Quốc đe dọa sẽ trả đũa bằng cách hạn chế xuất khẩu màn hình OLED sang Nhật vì nước này đang nắm giữ tới trên 90% thị phần màn hình OLED toàn cầu. Đồng thời, ở Hàn Quốc cũng đang dâng lên làn sóng tẩy chay hàng Nhật Bản của người tiêu dùng Hàn Quốc.

Ngày 12/7/2019, đại diện Bộ Thương mại hai nước đã tiến hành đàm phán nhưng chưa đạt được thành quả gì đáng kể. Theo yêu cầu của Hàn Quốc, WTO cũng tổ chức phiên thảo luận riêng về vấn đề này vào ngày 23-24/7/2019, nhưng xung đột vẫn chưa có dấu hiệu nào hòa hoãn. Hàn Quốc cho biết đang tìm hiểu các thủ tục để kiện Nhật Bản lên WTO trong thời gian tới.

Căng thẳng này giữa Nhật Bản và Hàn Quốc ảnh hưởng trực tiếp tới chuỗi sản xuất cung ứng một loạt mặt hàng điện tử, linh kiện của Hàn Quốc trên thế giới, mà Việt Nam là một mắt xích trong đó. Vì vậy, một số chuyên gia đã bắt đầu lo ngại rằng nếu không sớm được giải tỏa, căng thẳng này có thể gây tác động bất lợi tới hoạt động sản xuất, lắp ráp điện thoại, điện tử... của các nhà máy FDI Hàn Quốc ở Việt Nam. Triển vọng xuất khẩu của Việt Nam có thể cũng sẽ bị ảnh hưởng, khi mà các mặt hàng điện thoại, điện tử và linh kiện hiện đang chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. ■

EVFTA

ĐỂ ĐỪNG CHỈ LÀ NHỮNG GIẤC MƠ

Cuối cùng thì Hiệp định thương mại tự do (EVFTA) và bảo hộ đầu tư (EVIPA, tách ra từ EVFTA) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đã được ký kết vào ngày 30/6/2019. Con đường tới những giấc mơ thịnh vượng về kinh tế, thể chế, phát triển bền vững từ Hiệp định có quy mô lớn nhất này của Việt Nam đã tiến thêm được một cột mốc quan trọng. Còn thêm một bước phê chuẩn nữa là Hiệp định này có hiệu lực. Nhưng để hiện thực hóa những giấc mơ lớn từ Hiệp định thì phía trước còn là cả một chặng đường dài.



EVFTA và những giấc mơ



Còn nhớ năm 2011, khi EU ngỏ ý cùng Việt Nam đàm phán một thỏa thuận thương mại toàn diện, không ít ý kiến phía Việt Nam lưỡng lự. Nhiều lý do được đưa ra. Đầu tiên, EU lâu nay vẫn đang cho xuất khẩu của ta hưởng ưu đãi thuế quan GSP, một cơ chế đơn phương (tức là ta chẳng mất gì cho EU) và tiện lợi (với các mức thuế ưu đãi 0-5% cho hầu hết các dòng thuế). Êm đẹp và miễn phí như vậy, mắc gì ta lại đi đàm phán với EU, để phải đưa ra những lợi ích đánh đổi. Thử nữa, một thỏa thuận thể hệ mới đâu chỉ đòi hỏi ta mở cửa thị trường, nó còn có những yêu cầu can thiệp vào không gian chính sách và thể chế của ta. Cải cách kinh tế thì tốt rồi, nhưng ta có thể tự làm, mắc gì phải “trả tiền” để người khác ép ta làm thế này thế kia?...

Đến nay, khi Hiệp định thương mại tự do (FTA) quy mô và tham vọng nhất của Việt Nam được chính thức được ký kết, câu trả lời đã không thể rõ ràng hơn: EVFTA mở ra cho ta con đường tới những giấc mơ lớn về phát triển thịnh vượng và bền vững cùng đối tác lớn EU.

THÔNG TIN CHUNG THỊ TRƯỜNG EU

Tên chính thức: Liên minh Châu Âu (European Union-EU)

Trụ sở: Brussels (Bỉ)

Ngày thành lập: 01/11/1993

Các nước thành viên (28 nước): Anh, Áo, Ba Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Bulgaria, Croatia, Đức, Hà Lan, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Latvia, Litva, Luxembourg, Malta, Romania, Slovakia, Slovenia, Síp, Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Ý

Diện tích: 4.475.757 km².

Dân số: 512.596.403 (2018)

Tổng GDP: 17.282 tỷ USD (2017)

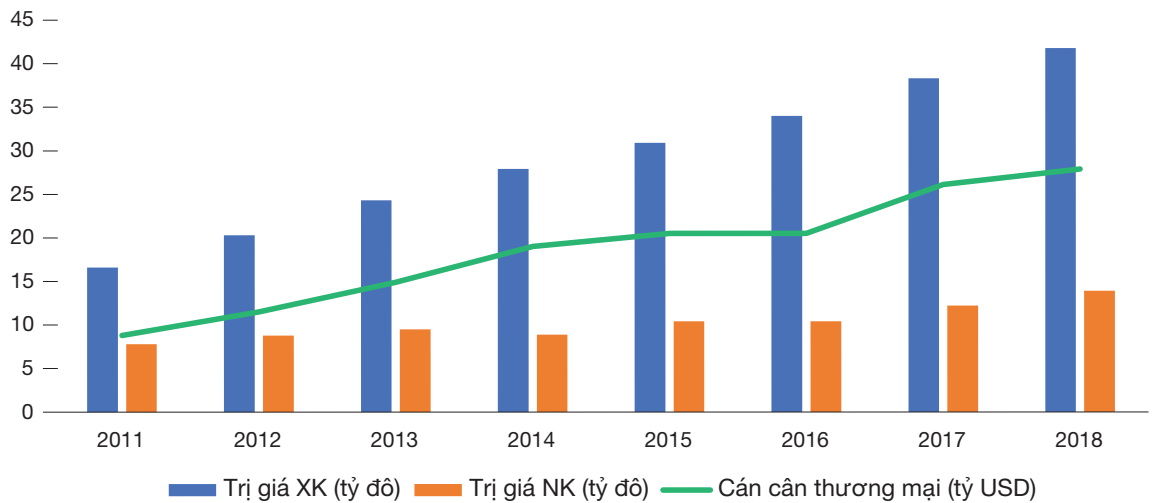
Đơn vị tiền tệ: Đồng Euro (EUR), 1 EUR = 26.026,17 VNĐ (tỷ giá ngày 06/08/2019)

Quan hệ thương mại với Việt Nam (2018): EU là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Việt Nam, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 (sau Hoa Kỳ) và là thị trường nhập khẩu lớn thứ 5 (sau Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan) của Việt Nam. Trong đó, Việt Nam luôn là thị trường xuất siêu. Đặc điểm nổi bật trong cơ cấu xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU là tính bổ sung rất lớn, ít mang tính cạnh tranh đối đầu trực tiếp.

Các nhóm hàng Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang EU (2018): điện thoại các loại và linh kiện, máy tính và linh kiện điện tử, giày dép, dệt may,...

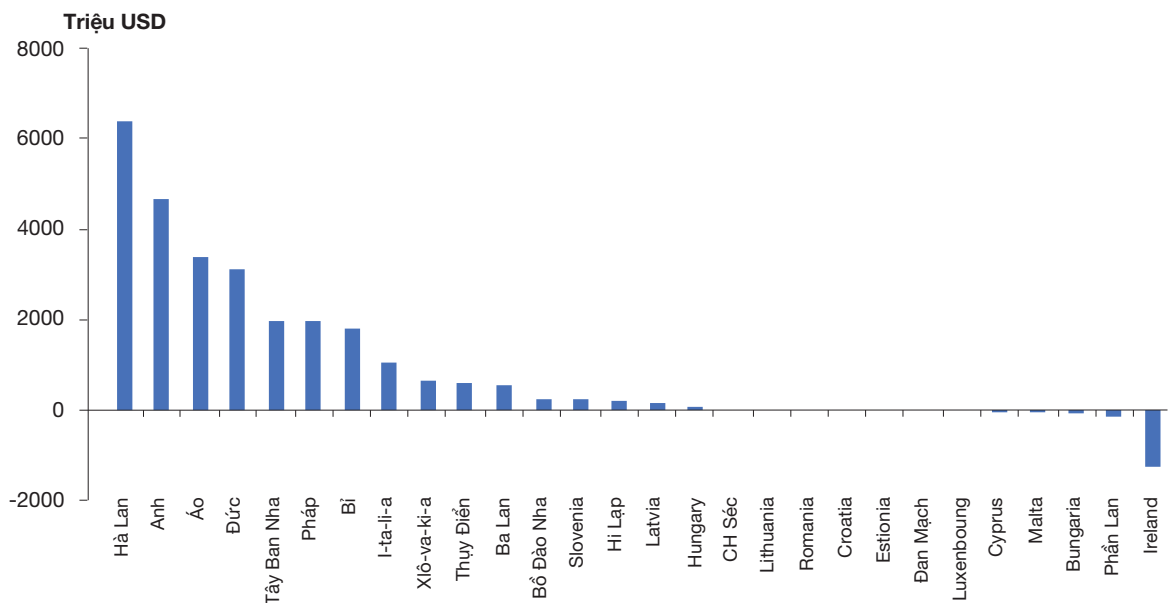
Các nhóm hàng Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ EU (2018): Máy móc, thiết bị dụng cụ, phụ tùng khác, dược phẩm, hóa chất,...

Hình 1 – Thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và EU giai đoạn 2011 – 2018



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Hình 2 - Vị thế cán cân thương mại của Việt Nam với các nước thành viên EU trong năm 2017



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Với xuất khẩu, EVFTA mở ra một giấc mơ lớn cho hàng Việt Nam ở thị trường với nửa tỷ người tiêu dùng, có khả năng chi tiêu cao, nhu cầu tiêu thụ lớn hạng nhất thế giới, thị trường mà ngay hiện tại đã chiếm xấp xỉ 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của chúng ta. EVFTA cũng lần đầu tiên mở cánh cửa để hàng hóa Việt Nam tiếp cận khu vực khách hàng cực kỳ lớn (đôi khi chiếm tới 20-35% tổng cầu) khi được tham gia các gói thầu của nhiều đơn vị mua sắm công ở cả cấp EU, và các cấp trung ương, địa phương 27 nền kinh tế thành viên. Quan trọng hơn cả, đây là những cam kết ổn định vĩnh viễn và bình đẳng - hoàn toàn không phải pháp phòng lo sợ lỡ một ngày nào đó trời không thật đẹp, EU tự nhiên rút lại ưu đãi như cơ chế GSP.

Kể cả ở chiều ngược lại, với EVFTA, doanh nghiệp cũng có quyền mơ về một giấc mơ khác. Giấc mơ cắt giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, nhờ tiếp cận được những công nghệ nguồn, máy móc thiết bị hiện đại, các dịch vụ logistics, tài chính, bảo hiểm và dịch vụ thiết yếu khác phục vụ sản xuất từ EU với giá tốt nhất khi Việt Nam mở cửa thị trường cho hàng hóa, dịch vụ, đầu tư từ EU. Và tất nhiên, cùng với đó là cơ hội tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu, thậm chí xa hơn, vươn lên những nấc cao hơn trong chuỗi giá trị và lợi nhuận.

Một giấc mơ khác nữa cho không gian sinh tồn của các doanh nghiệp. Đó là giấc mơ về một môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng hơn, về một thể chế kinh tế thị trường cạnh tranh và an toàn hơn, về những chính sách nhân văn và bền vững hơn dưới tác động của các cam kết tiêu chuẩn cao trong EVFTA. Không có các FTA như thế này, Chính phủ Việt Nam có thể vẫn sẽ làm những việc này, nhưng thiếu một động lực và sức ép quan trọng, cũng thiếu những tiêu chí chỉ đường, và đặc biệt thiếu sự hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật quan trọng từ đối tác lớn EU.



MỘT SỐ CAM KẾT MỞ CỬA CỦA EU CHO VIỆT NAM

1. CAM KẾT MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Về thuế nhập khẩu:

- EU cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi EVFTA có hiệu lực đối với hàng hóa của Việt Nam thuộc **85,6%** số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương **70,3%** kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU;
- Trong vòng **7 năm** kể từ khi EVFTA có hiệu lực, EU cam kết xóa bỏ **99,2%** số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương **99,7%** kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU.
- Đối với **0,3%** kim ngạch xuất khẩu còn lại (*bao gồm: 1 số sản phẩm gạo, ngô ngọt, tỏi, nấm, đường và các sản phẩm chứa hàm lượng đường cao, tinh bột sắn, cá ngừ đóng hộp*), EU cam kết mở cửa cho Việt Nam theo hạn ngạch thuế quan (TRQs) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Về thuế xuất khẩu:

EU sẽ không áp dụng loại thuế, phí nào riêng đối với hàng xuất khẩu từ EU vào Việt Nam mà không áp dụng cho hàng tiêu thụ nội địa; không áp dụng mức thuế, phí đối với hàng xuất khẩu cao hơn mức áp dụng cho hàng tiêu thụ nội địa.

2. CAM KẾT MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ:

Cam kết của EU cho Việt Nam: Cao hơn cam kết của EU trong WTO và tương đương với mức cao nhất của EU trong các FTA gần đây của EU



Bảng 1 – Tổng hợp cam kết mở cửa của EU đối với một số nhóm hàng hóa quan trọng của Việt Nam

Cam kết	Cam kết thuế quan của EU dành cho Việt Nam
Nhóm hàng Nông – thủy sản	
Thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên)	Xóa bỏ ngay khoảng 50% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực 50% số dòng thuế còn lại được xóa bỏ theo lộ trình từ 3 đến 7 năm. Riêng với cá ngừ đóng hộp và cá viên áp dụng hạn ngạch thuế quan lần lượt là 11.500 tấn và 500 tấn.
Gạo	Áp dụng cơ chế hạn ngạch thuế quan, lượng nhập khẩu trong hạn ngạch được hưởng mức thuế 0%. Tổng hạn ngạch là 80.000 tấn, cụ thể: - Gạo chưa xay xát: lượng hạn ngạch là 20.000 tấn - Gạo xay xát: lượng hạn ngạch là 30.000 tấn - Gạo thơm: lượng hạn ngạch là 30.000 tấn Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu đối với gạo tấm sau 5 năm, và các sản phẩm từ gạo sau 3-5 năm.
Cà phê	Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
Đường	Áp dụng hạn ngạch thuế quan với mức là 10.000 tấn đường trắng và 10.000 tấn sản phẩm chứa trên 80% đường
Mật ong tự nhiên	Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
Sản phẩm rau củ quả tươi và chế biến, nước hoa quả, hoa tươi	Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
Các hàng nông sản khác	Một số sản phẩm được áp dụng cam kết về hạn ngạch thuế quan của EU dành cho Việt Nam: - Trứng gia cầm đã qua chế biến: 500 tấn - Tỏi: 400 tấn - Ngô ngọt: 5.000 tấn - Tinh bột sắn: 30.000 tấn - Nấm: 350 tấn - Cồn etylic: 1.000 tấn - Một số sản phẩm hóa chất (manitol, sorbitol, dextrans,...): 2.000 tấn
Nhóm hàng công nghiệp	
Dệt may	42,5% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực Số còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 7 năm.
Giày dép	37% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực Số còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 7 năm.
Gỗ và sản phẩm gỗ	Khoảng 83% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực Khoảng 17% còn lại (gồm ván dăm, ván sợi và gỗ dán,...) sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 5 năm.
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	74% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các sản phẩm còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 5 năm
Một số sản phẩm khác	Một số mặt hàng sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực ví dụ như sản phẩm nhựa, điện thoại các loại và linh kiện, túi xách, ví, vali, mũ, ô dù...

... và chuyện mở khóa những giấc mơ



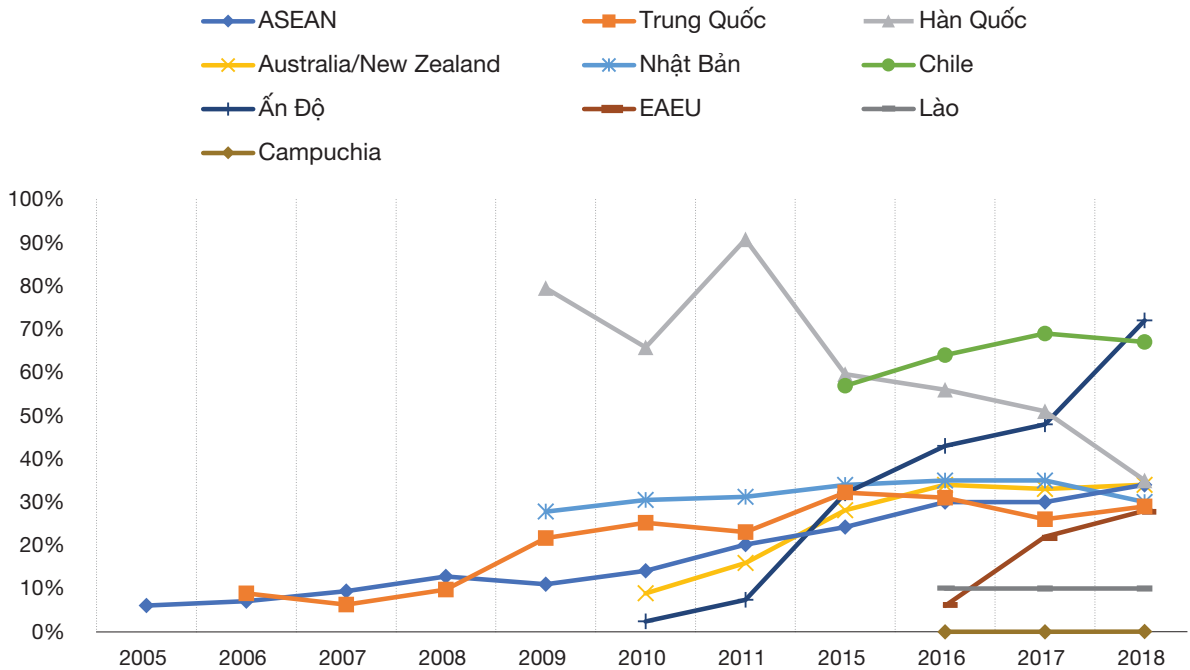
Trước EVFTA, Việt Nam đã có 11 Hiệp định thương mại tự do (FTA), mà gần đây nhất phải kể đến Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Mỗi lần ký kết, thực thi một FTA, Việt Nam lại có một hoặc một vài giấc mơ. Lớn nhỏ tùy FTA, nhưng đều có. Với hầu hết trong số đó, giấc mơ rõ ràng nhất là về những lợi ích xuất khẩu ở thị trường các đối tác.

Đến năm nay, phần lớn các FTA đã bắt đầu già đi, nhưng những giấc mơ vẫn bảy phần chỉ là mơ. Có những FTA, chúng ta đã từng chút từng chút nỗ lực “mở khóa” các ưu đãi thuế quan, nhưng nhiều năm rồi mới chỉ đạt mức 30-40%. Lại có những FTA ngay lúc bắt đầu tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan rất cao, lên tới 60-70%, chẳng hiểu sao vài năm sau lại giảm. Giống như việc tận dụng chỉ là một sự ần may, chẳng phải do nỗ lực điều chỉnh sản xuất một cách hệ thống, do thiết lập được nguồn cung phù hợp hay tiếp cận nguồn khách hàng ổn định.

Hình 3 - Tỷ lệ tận dụng C/O ưu đãi theo các FTAs của Việt Nam qua các năm (%)

TỶ LỆ TẬN DỤNG ƯU ĐÃI FTA (%)



Chú thích: Chưa có số liệu giai đoạn 2012-2014

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Bộ Công Thương và Tổng cục Hải quan

Nếu tình hình này không thay đổi, bao giờ chúng ta mới có thể thực sự mở khóa giấc mơ xuất khẩu vào EU qua EVFTA? Khi mà các điều kiện về xuất xứ để hưởng ưu đãi trong EVFTA không dễ, thậm chí khó hơn các FTA, GSP đang có? Khi mà hàng rào kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa vào EU vốn nổi tiếng khắc nghiệt sẽ vẫn ở đó, không vì có EVFTA mà thấp hơn hay bớt đi? Khi mà nguyên phụ liệu cho nhiều ngành xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam vào EU (dệt may, giấy dếp, thiết bị điện tử...) vẫn chủ yếu là từ các nguồn cung ngoài EU? Và khi thương mại thế giới mỗi lúc một khó khăn hơn, các đối thủ của hàng Việt Nam mỗi lúc một tài giỏi hơn – mà EVFTA thì may ra chỉ có thể giúp hàng Việt rẻ hơn, không thể giúp hàng Việt tốt hơn hay hấp dẫn hơn trong mắt khách hàng?

Xuất khẩu đã vậy, còn những giấc mơ khác thì sao, những giấc mơ riêng có của một FTA thế hệ mới tiêu chuẩn cao như EVFTA?

Vậy hãy nhìn vào CPTPP, mà tiền thân là TPP - FTA gần như song sinh với EVFTA, được đàm phán trong cùng một thời kỳ, và mang những giá trị thể chế và phát triển gần tương tự. CPTPP mới có hiệu lực được chừng nửa năm, từ ngày 14/1/2019. Thời gian quá ngắn ngủn để biết những giấc mơ đầy kỳ vọng của doanh nghiệp từ Hiệp định này sẽ thế nào. Dù vậy, cũng mới chỉ nửa năm, đã có quá nhiều thứ để người ta phải lo lắng.

CPTPP có thời gian “chuẩn bị” là khoảng 10 tháng, từ ngày ký (8/3/2018) đến lúc có hiệu lực với Việt Nam. Đó là chưa kể quãng thời gian suốt cả 2 năm trước đó, từ khi TPP được công bố, với nội dung gần như giống hệt với CPTPP. Gần 3 năm “làm quen” với các cam kết CPTPP, nhưng các cơ quan có thẩm quyền vẫn cứ vội vàng, như thể không có ngày nào chuẩn bị.

Hồi tháng 11/2018, Quốc hội phê chuẩn CPTPP. Mà chỉ phê chuẩn thế thôi, khi đó Quốc hội chưa sửa bất kỳ Luật nào, kể cả các quy định mà theo cam kết là phải thực hiện ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Đến tận tháng 6/2019, các Luật Sở hữu trí tuệ, Kinh doanh bảo hiểm mới được sửa đổi. Ngay cả văn bản cấp Chính phủ về Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi theo CPTPP, chìa khóa để thực hiện cam kết cắt giảm thuế quan trong CPTPP của Việt Nam, cũng phải đợi tới cuối tháng 6/2019 vừa rồi mới được ban hành (Nghị định 57/2019/NĐ-CP). Mà đây đều là các trường hợp đã được xác định phải sửa ngay, phải ban hành luôn theo cam kết CPTPP. Chưa nói gì tới những chính sách, pháp luật cần điều chỉnh hay thay đổi, không phải vì CPTPP yêu cầu, mà là vì nhu cầu nội tại của chính chúng ta, để ứng phó với các thách thức hay tận dụng cơ hội CPTPP.

Cơ quan Nhà nước đã vậy, chẳng khó đoán sự chuẩn bị của doanh nghiệp còn mỏng manh hoặc chật vật tới đâu. Với phần lớn các doanh nghiệp, những câu hỏi như cam kết nói gì, cơ hội ở đâu, cần phải làm gì... đều chưa có lời giải cụ thể. Cứ như vậy, liệu rằng CPTPP rồi có như các FTA khác, tiện thì tận dụng, chẳng tiện thì cứ để của cải lợi nhuận nằm trong giấc mơ thôi?

EVFTA đã được ký vào cuối tháng 6 vừa qua. Từ nay tới lúc Hiệp định này được phê chuẩn để có hiệu lực sẽ còn là một chặng không ngắn đâu. EU phức tạp, Nghị viện châu Âu nhiều đảng phái, nhiều nhóm lợi ích, nhiều mối quan tâm, cả thương mại lẫn phi thương mại. Thuyết phục cơ quan này đưa EVFTA vào Chương trình làm việc kỳ cuối năm 2019 là khó, vận động để cơ quan này bỏ phiếu phê chuẩn còn khó hơn. Chưa phê chuẩn thì EVFTA sẽ chưa thể có hiệu lực. Chưa có hiệu lực thì giấc mơ cũng chỉ để đó mà thôi.

Nhưng cũng đừng vì thế mà quên rằng, nếu ở trong nước, ta không có sự chuẩn bị nào, cả từ Nhà nước và doanh nghiệp, nếu giả thử mọi việc vẫn lặp lại như với CPTPP, EVFTA có sớm được phê chuẩn cũng chẳng giúp những giấc mơ từ Hiệp định này sớm trở thành hiện thực.

Cũng như mọi khi, tương lai của những giấc mơ phần nhiều phụ thuộc vào chính chúng ta.



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA**Lời nói đầu****Chương 1:** Mục tiêu và Định nghĩa chung**Chương 2:** Đối xử quốc gia và Mở cửa thị trường đối với hàng hóa**Chương 3:** Phòng vệ Thương mại**Chương 4:** Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại**Chương 5:** Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)**Chương 6:** Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS)**Chương 7:** Các rào cản phi thuế với thương mại và đầu tư trong sản xuất năng lượng tái tạo**Chương 8:** Tự do hóa đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử**Chương 9:** Mua sắm công**Chương 10:** Chính sách cạnh tranh**Chương 11:** Doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước, Doanh nghiệp được cấp đặc quyền hoặc ưu đãi đặc biệt, và Doanh nghiệp độc quyền chỉ định**Chương 12:** Sở hữu trí tuệ**Chương 13:** Thương mại và Phát triển bền vững**Chương 14:** Minh bạch hóa**Chương 15:** Giải quyết tranh chấp**Chương 16:** Hợp tác và Nâng cao năng lực**Chương 17:** Các điều khoản về thể chế, Các điều khoản chung và Các điều khoản cuối cùng**Nghị định thư 1:** Quy định hàng hoá có xuất xứ và phương thức hợp tác quản lý hành chính**Nghị định thư 2:** Về hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan

Doanh nghiệp có thể tham khảo thông tin về EVFTA trên website Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau:

<http://www.trungtamwto.vn/fta/199-viet-nam--eu-evfta/1>

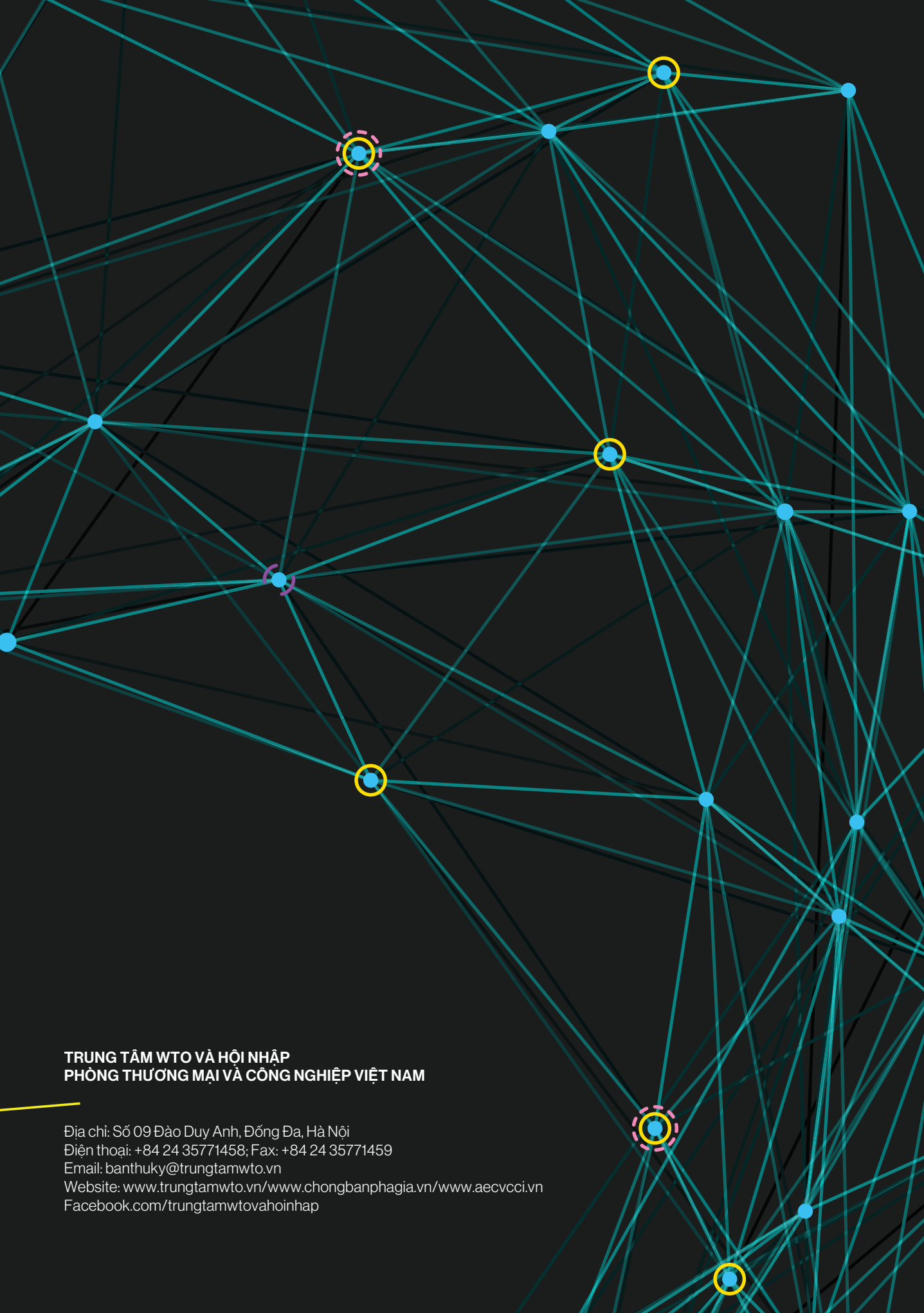
(Trungtamwto.vn > FTA > Việt Nam – EU (EVFTA))

Giấy phép xuất bản số: 38/GP-XBBT, ngày 04/07/2019

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS.Nguyễn Thị Thu Trang

Thiết kế đồ họa: thaidung85@gmail.com

In ấn: Công ty Cổ phần In và Thương mại dịch vụ Hoàng Nam



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459
Email: banthuky@trungtamwto.vn
Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn
Facebook.com/[trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)